

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh quyết toán dự án hoàn thành
Dự án Khu Trung tâm hành chính mới thành phố Thanh Hóa
theo hình thức đối tác công tư (hợp đồng BT)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; số 28/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 quy định cơ chế quản lý tài chính đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Quyết định số 4686/QĐ-UBND ngày 22 ngày 11 tháng 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành: Khu Trung tâm hành chính mới thành phố Thanh Hóa theo hình thức đối tác công tư (hợp đồng BT);

Căn cứ Kết luận số 383/KL-TTCP ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Thanh tra Chính phủ việc thực hiện pháp luật trong công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng; quản lý, sử dụng đất đai; quản lý đầu tư xây dựng của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 7745/TTr-STC ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc đề nghị phê duyệt điều chỉnh quyết toán dự án Khu Trung tâm hành chính mới thành phố Thanh Hóa theo hình thức đối tác công tư (hợp đồng BT).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quyết toán dự án hoàn thành dự án Khu Trung tâm hành chính mới thành phố Thanh Hóa đã phê duyệt tại Quyết định số 4686/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể như sau:

I. Các nội dung điều chỉnh

1. Nguồn vốn đầu tư:

Điều chỉnh từ:

Đơn vị: Đồng

Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư dự án phê duyệt điều chỉnh lần cuối	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Số vốn đã thanh toán	Số vốn phải thu hồi
1	2	3	4	5=4-3
Tổng số	655.792.000.000	631.571.880.000	632.711.446.000	1.139.566.000
Nhà đầu tư tự huy động	655.792.000.000	631.571.880.000	632.711.446.000	1.139.566.000

Thành:

Đơn vị: Đồng

Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư dự án phê duyệt lần cuối	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Số vốn đã thanh toán	Số vốn phải thu hồi
1	2	3	4	5=4-3
Tổng số	655.792.000.000	628.060.716.000	632.711.446.000	4.650.730.000
Nhà đầu tư tự huy động	655.792.000.000	628.060.716.000	632.711.446.000	4.650.730.000

2. Chi phí đầu tư:

Điều chỉnh từ:

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Dự toán phê duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số	652.814.746.000	631.571.880.000
1. Bồi thường, hỗ trợ, TĐC	28.766.849.000	28.766.849.000
2. Xây dựng	446.537.880.000	444.168.769.000
3. Thiết bị	114.205.631.000	114.201.238.000
4. Quản lý dự án + GS	18.300.941.000	14.876.164.000
5. Tư vấn	17.020.538.000	12.273.624.000
6. Chi phí khác	21.225.420.000	17.285.236.000
7. Dự phòng	6.757.487.000	-

Thành:

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Dự toán phê duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số	652.814.746.000	628.060.716.000
1. Bồi thường, hỗ trợ, TĐC	28.766.849.000	28.766.849.000
2. Xây dựng	446.537.880.000	444.168.769.000
3. Thiết bị	114.205.631.000	114.201.238.000
4. Quản lý dự án + GS	18.300.941.000	11.365.000.000
5. Tư vấn	17.020.538.000	12.273.624.000
6. Chi phí khác	21.225.420.000	17.285.236.000
7. Dự phòng	6.757.487.000	-

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Điều chỉnh từ:

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
1	2	3	4	5
Tổng số			631.571.880.000	
- Tài sản dài hạn (Tài sản cố định)			631.571.880.000	
- Tài sản ngắn hạn				

Thành:

Đơn vị: Đồng

	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
Nội dung	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
1	2	3	4	5
Tổng số			628.060.716.000	
- Tài sản dài hạn (Tài sản cố định)			628.060.716.000	
- Tài sản ngắn hạn				

4. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

a. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình:

Điều chỉnh từ:

Đơn vị: Đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3
Tổng số	631.571.880.000	
1. Nguồn vốn Nhà đầu tư tự huy động	631.571.880.000	

Thành:

Đơn vị: Đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3
Tổng số	628.060.716.000	
1. Nguồn vốn Nhà đầu tư tự huy động	628.060.716.000	

b. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 08/10/2021:

Bổ sung nợ phải thu:* **Tổng số:** 3.511.164.000 đồng.

- UBND thành phố Thanh Hóa (Phòng Tài chính - Kế hoạch): 2.334.000.000 đồng.

- Công ty CP tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO: 1.177.164.000 đồng.

5. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Điều chỉnh từ:

Đơn vị: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	2	3
UBND thành phố Thanh Hóa	631.571.880.000	-

Thành:

Đơn vị: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	2	3
UBND thành phố Thanh Hóa	628.060.716.000	-

II. Lý do điều chỉnh: Thực hiện theo Kết luận số 383/KL-TTCP ngày 23/10/2024 của Thanh tra Chính phủ về việc thực hiện pháp luật trong công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng; quản lý, sử dụng đất đai; quản lý đầu tư xây dựng của UBND tỉnh Thanh Hóa.

III. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 4686/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Tập đoàn VinGroup - Công ty CP; Giám đốc Công ty CP tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO; Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN_{HĐXD_TM}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm